

Số: 2318397

|                                                                     | BMW X4 xDrive20i M Sport LCI                        | Mini JCW Clubman      |
|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------|
| <b>Giá niêm yết:</b>                                                | <b>3.079.000.000đ</b>                               | <b>2.989.000.000đ</b> |
| <b>KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:</b>                                     |                                                     |                       |
| Kích thước tổng thể (mm)                                            | 4751 x 1918 x 1621                                  |                       |
| Chiều dài cơ sở (mm)                                                | 2864                                                |                       |
| Khối lượng không tải (kg)                                           | 1800                                                |                       |
| Khối lượng toàn tải (kg)                                            | 2420                                                |                       |
| Thể tích khoang hành lý (L)                                         | 525 - 1430                                          |                       |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)                                      | 65                                                  |                       |
| Nguồn gốc                                                           | Nhập Khẩu                                           |                       |
| <b>DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:</b>                                        |                                                     |                       |
| Loại động cơ                                                        | Xăng; I4; 1998cc; TwinPower Turbo                   |                       |
| Công suất cực đại                                                   | 135 kW (184 HP) @ 5000-6500 rpm                     |                       |
| Mô men xoắn cực đại                                                 | 300 Nm @ 1350-4000 rpm                              |                       |
| Hộp số                                                              | 8-speed Steptronic                                  |                       |
| Dẫn động                                                            | xDrive                                              |                       |
| Tăng tốc từ 0-100 km/h                                              | 8.4 giây                                            |                       |
| Vận tốc tối đa                                                      | 215 km/h                                            |                       |
| <b>NGOẠI THẤT:</b>                                                  |                                                     |                       |
| Cụm đèn trước                                                       | BMW Laserlight                                      |                       |
| Cụm đèn hậu                                                         | LED                                                 |                       |
| Cụm đèn trước tối màu                                               | -                                                   |                       |
| Mâm                                                                 | Mâm hợp kim 19-inch, kiểu 887 M Bicolour            |                       |
| Lốp runflat                                                         | ●                                                   |                       |
| Lốp dự phòng                                                        | -                                                   |                       |
| Viền ngoại thất Satin Aluminium                                     | -                                                   |                       |
| Bệ bước chân Aluminium                                              | -                                                   |                       |
| Phanh M Sport                                                       | -                                                   |                       |
| Baga mui M Shadowline đen bóng                                      | -                                                   |                       |
| Kính bên cách nhiệt                                                 | -                                                   |                       |
| Kính chắn gió và kính cửa sổ trước cách âm và chống tia UV          | ●                                                   |                       |
| Kính lái cách nhiệt, cách âm, kính bên cách nhiệt                   | ●                                                   |                       |
| Gương chiếu hậu bên người lái chống chói tự động, gập điện, có sưởi | ●                                                   |                       |
| Gối khí động học thể thao M                                         | ●                                                   |                       |
| Viền Shadowline đen bóng                                            | ●                                                   |                       |
| Mở cốp rảnh tay                                                     | ●                                                   |                       |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN ÍCH:</b>                                         |                                                     |                       |
| Ốp trang trí nội thất                                               | Aluminium Rhombicle với viền trang trí Pearl Chrome |                       |
| Các chi tiết nội thất ốp pha lê 'CraftedClarity'                    | -                                                   |                       |
| Vô lăng thể thao M bọc da                                           | ●                                                   |                       |
| Vô lăng thể thao bọc da                                             | -                                                   |                       |
| Viền ngoại thất chrome                                              | -                                                   |                       |

|                                                                                                                              |                              |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|
| Chức năng cửa hít                                                                                                            | -                            |
| Hệ thống Comfort access                                                                                                      | ●                            |
| Giá đỡ hành lý Satin Aluminium                                                                                               | -                            |
| Đèn viền 'Iconic Glow' xung quanh lưới tản nhiệt                                                                             | -                            |
| Đèn định vị pha lê Iconic Glow                                                                                               | -                            |
| Tấm chắn ngăn gió lùa                                                                                                        | -                            |
| Hệ thống tạo ion và hương thơm nội thất                                                                                      | ●                            |
| Gương chiếu hậu bên trong xe chống chói tự động                                                                              | ●                            |
| Hệ thống thông gió chủ động                                                                                                  | -                            |
| Ghế chỉnh điện và nhớ vị trí                                                                                                 | ●                            |
| Điều chỉnh độ nghiêng tựa lưng hàng ghế sau                                                                                  | -                            |
| Ghế lái và ghế hành khách trước thể thao                                                                                     | -                            |
| Hỗ trợ bơm lưng ghế lái                                                                                                      | -                            |
| Điều chỉnh độ rộng tựa lưng ghế người lái                                                                                    | -                            |
| Taplo bọc da Sensatec                                                                                                        | -                            |
| Bảng điều khiển tiện ích Executive Lounge tích hợp trên bệ tay                                                               | -                            |
| Tính năng sưởi ấm ghế ngồi trước và sau                                                                                      | -                            |
| Gối trang bị hàng ghế trước (thông gió, chỉnh điện, nhớ vị trí, chỉnh độ sâu ghế ngồi)                                       | ●                            |
| Ghế trước đa chức năng (chỉnh độ gập tựa lưng phía trên, chỉnh độ rộng tựa lưng, chỉnh độ sâu ghế, đệm tựa đầu crash-active) | -                            |
| Điều hòa tự động                                                                                                             | 3 vùng độc lập               |
| Taplo bọc da cao cấp                                                                                                         | -                            |
| Tính năng hỗ trợ giữ ấm cổ ở chế độ mui trần                                                                                 | -                            |
| Trang trí nút bạc trên bảng điều khiển                                                                                       | ●                            |
| Đèn viền nội thất, đèn thăm chào mừng, đèn chào mừng                                                                         | ●                            |
| Chức năng massage ở ghế sau                                                                                                  | -                            |
| 3 hàng ghế                                                                                                                   | -                            |
| Cửa sổ trời toàn cảnh                                                                                                        | ●                            |
| Rèm chống nắng ở hàng ghế sau                                                                                                | -                            |
| Thảm lót sàn vải nhung                                                                                                       | ●                            |
| Ghế sau đa chức năng (chỉnh vị trí, độ nghiêng ghế ngồi, độ tựa lưng, đệm đỡ thắt lưng, tựa đầu, có loa ở tựa đầu phía sau)  | -                            |
| Hàng ghế sau gập với tỷ lệ 40:20:40                                                                                          | -                            |
| Hệ thống sưởi hàng ghế trước                                                                                                 | ●                            |
| Tùy chỉnh 06 chế độ không gian nội thất                                                                                      | -                            |
| Hệ thống âm thanh                                                                                                            | HiFi, 10 loa, công suất 205W |
| Màn hình đa thông tin                                                                                                        | 12.3                         |
| Màn hình trung tâm                                                                                                           | 12.3                         |

|                                                 |                                           |
|-------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| Hệ điều hành                                    | OS 7                                      |
| Màn hình HUD hiển thị trên kính lái             | -                                         |
| Tính năng điều khiển bằng cử chỉ                | ●                                         |
| Tính năng kết nối điện thoại không dây          | ●                                         |
| Tính năng kết nối điện thoại không dây nâng cao | ●                                         |
| Tính năng sạc không dây                         | -                                         |
| Trần xe thể thao M màu đen                      | ●                                         |
| Trần xe M bọc Alcantara màu đen nhám            | -                                         |
| Bệ tay hàng ghế sau có thể gấp gọn              | -                                         |
| Lưng ghế sau gấp 40:20:40                       | -                                         |
| Màn hình cảm ứng trên tappi hai bên cửa sau     | -                                         |
| Trang bị khác                                   | Công nghệ lọc micro và lọc than hoạt tính |

### **VẬN HÀNH - AN TOÀN:**

|                                                                 |         |
|-----------------------------------------------------------------|---------|
| Hệ thống treo                                                   | M Sport |
| Chế độ lái: Comfort/Eco Pro/Sport                               | ●       |
| Khóa an toàn ISOFIX cho ghế trẻ em                              | ●       |
| Hệ thống Active Guard                                           | -       |
| Hệ thống truyền lực đẩy thông minh Performance Control          | -       |
| Hệ thống lái biến thiên thể thao                                | -       |
| Hệ thống giám sát áp suất lốp                                   | ●       |
| Hệ thống đánh lái bánh sau                                      | -       |
| Hệ thống cảnh báo                                               | -       |
| Hệ thống điều khiển hành trình có chức năng phanh khi xuống dốc | ●       |
| Hệ thống bảo vệ chủ động                                        | ●       |
| Hệ thống đèn tự động điều chỉnh chế độ chiếu gần - chiếu xa     | ●       |
| Đèn chờ dẫn đường                                               | ●       |
| Hệ thống hỗ trợ đỗ xe                                           | ●       |
| Camera 360                                                      | -       |
| Tính năng cảnh báo người lái mất tập trung                      | ●       |
| Biến tam giác phản quang cảnh báo nguy hiểm                     | -       |
| Cảnh báo lệch làn                                               | -       |
| Cảnh báo va chạm và hỗ trợ phanh tự động phía trước             | -       |